

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:139/2021/HS-ST
Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hồng Thu
2. Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1973 tại Lạng S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 2, đường Trần Quang K, phường Chi L, TP Lạng S; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12, con ông: Đoàn Văn Đ (đã chết) và bà: Lương Thị Đ (sinh năm 1945); vợ: Nguyễn Thị N; sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: Không; Nhân thân: Bản án số 39/2003/HS-ST ngày 15/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; Bản án số 07/2006/HS-ST ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù và án phí dân sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; Bản án số 68/2010/HS-ST ngày 16/8/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù

ngày 14/8/2016, đã được xóa án tích; Ngày 24/01/2019 có hành vi mua dâm. Ngày 23/02/2019, Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt, phạt tiền 750.000đ, bị cáo đã thực hiện xong. Tiền án: Bản án số 45/2008/HS-ST ngày 23/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm; đối với khoản bồi thường dân sự 300.000 đồng, chưa thi hành, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-07-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đức L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 6 năm 1986 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, khối 7, thị trấn C Lộc, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn, nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12, con ông: Trần Văn B và bà: Hoàng Thị T; vợ, con: Không. Nhân thân: Bản số 42/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; ngày 30/5/2008, Công an huyện Cao Lộc, Lạng Sơn xử phạt hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Tiền án có 02 tiền án: Bản án số 119/2011/HSST ngày 22/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, đã thi hành xong hình phạt ngày 05/9/2013 và án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích; Bản án số 55/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2020 và án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-07-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lãng Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Tổng H – Nà S, xã Hoàng Đ, TP Lạng S, nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12, con ông: Lãng Văn T (đã chết) và bà: Lý Thị O (Sinh năm: 1962); vợ: Hà Thị H (sinh năm: 1986); Con cả: Lãng Huệ M, sinh năm: 2007 (đã chết), Con thứ: Lãng Tuấn B, sinh năm: 2014; Nhân thân: Bản số 61/2015/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2015 và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; Từ tháng 8/2009, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Tại quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; tiền án: Không; tiền sự: Không; tiền sự: Ngày 21/3/2021, Công an phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ

về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã thực hiện. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-07-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Công H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1983 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 2, đường Bến B, phường Tam T, thành phố Lạng S; nghề nghiệp: buôn bán cây cảnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Mạnh H (sinh năm: 1957) và bà Lý Bích H (sinh năm: 1960); vợ: Nguyễn P H (sinh năm: 1981, đã ly hôn); con: Nguyễn Thúy N; sinh năm: 2006; nhân thân: Bản án số 144/2008/HSST ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014 và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án ngày 18/8/2017: Bản án số 198/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2019, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-07-2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Ma Đức T, sinh năm 1975; địa chỉ: 143b, đường Tam Thanh, phường tam thanh thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

2. Chị Nông Kim H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 37, phố Mai Toàn Xuân, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

3. Chị Liễu Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ số 2 đường Phan Huy Chú Tam Thanh thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 1962; địa chỉ: Ô số 29, lô 17, đường số 11, khu đô thị Nam Hoàng Đ, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng S, vắng mặt;

- *Người có quyền liên nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đoàn Thị D, sinh năm 1978, địa chỉ số 267 đường Trần Quang KH, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-7-2021, Công an thành phố Lạng Sơn tiếp nhận đơn trình báo của chị Nông Kim H, sinh năm 1989, trú tại: Số 37, phố Mai Toàn X, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn trình báo về việc ngày 06-7-2021 chị bị mất trộm 02 cây hoa mộc hương trồng trong chậu để trước cửa nhà. Công an thành phố Lạng Sơn đã tiến hành tiếp nhận đơn trình báo của chị Nông Kim H. Quá trình trích xuất camera xác định đối tượng lấy trộm cây hoa của chị là 02

người đàn ông đi trên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX treo biển kiểm soát 12D1 - 079.69. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 16-7-2021, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Tam T, phường Tam T, thành phố Lạng Sơn phát hiện 01 người đàn ông điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX treo biển kiểm soát 12D1 - 079.69 có đặc điểm giống với đối tượng trộm cắp tài sản của chị Nông Kim H ngày 06-7-2021, đã tiến hành kiểm tra đối với người đàn ông đang điều khiển chiếc xe mô tô trên là Đoàn Văn Đ.

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ: Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lăng Văn T và Nguyễn Công H là các đối tượng không có việc làm ổn định. Khoảng tháng 6-2021, Trần Đức L đến nhà Nguyễn Công H chơi, được H cho biết hiện nay cây mộc hương đang bán được giá, Nguyễn Công H có thu mua cây mộc hương và bảo Trần Đức L có cây mộc hương thì bán cho H, Trần Đức L đồng ý. Để có cây mộc hương bán cho Nguyễn Công H, Trần Đức L đã rủ Đoàn Văn Đ cùng thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp cây mộc hương trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 21-6-2021, Trần Đức L gặp Đoàn Văn Đ ở khu vực đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, Trần Đức L rủ Đoàn Văn Đ đi trộm cắp tài sản (cây mộc hương), Đoàn Văn Đ đồng ý. Đoàn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 12D1 - 079.60 chở Trần Đức L đi đến khu vực đường Tam T, phường Tam T, thành phố Lạng Sơn thì phát hiện trước cửa nhà anh Ma Đức T, sinh năm 1975, trú tại số 143, đường Tam T, phường Tam T, thành phố Lạng Sơn có một cây mộc hương trồng trong chậu cây cảnh. Quan sát xung quanh không thấy ai, Đoàn Văn Đ và Trần Đức L cùng nhổ cây mộc hương, Đoàn Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Trần Đức L ngồi sau ôm cây mộc hương đem đến bán cho Nguyễn Công H được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số tiền này Đoàn Văn Đ và Trần Đức L chia nhau mỗi người 250.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 22/6/2021, Đoàn Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 12D1 - 079.60 chở Trần Đức L đi đến khu vực đường Phan Huy C, phường Chi L, thành phố Lạng Sơn thì phát hiện trước cửa nhà chị Liễu Thị P, sinh năm 1978, trú tại số 2, đường Phan Huy C, phường Chi L, thành phố Lạng Sơn có một cây mộc hương trồng trong chậu cây cảnh. Quan sát không thấy ai, Đoàn Văn Đ và Trần Đức L cùng nhổ lấy trộm cây mộc hương, Đoàn Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Trần Đức L ngồi sau ôm cây mộc hương đem đến bán cho Nguyễn Công H được 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Số tiền này Đoàn Văn Đ và Nguyễn Đức L chia nhau mỗi người 400.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngoài hành vi cùng Trần Đức L trộm cắp cây mộc hương nêu trên, Đoàn Văn Đ và Lãng Văn T cùng thực hiện 02 hành vi trộm cắp cây mộc hương khác trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, cụ thể:

Buổi tối ngày 05-7-2021, Đoàn Văn Đ gặp Lãng Văn T tại nhà Nguyễn Công H, Lãng Văn T rủ Đoàn Văn Đ đi trộm cắp cây mộc hương, Đoàn Văn Đ đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 06-7-2021, Đoàn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 12D1 - 079.60 chở Lãng Văn T đi đến khu vực khu đô thị Nam Hoàng Đ, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng Sơn thì phát hiện trước cửa nhà ông Trần Văn H, sinh năm 1962, trú tại ô số 29, Lô 17, đường số 1, khu đô thị Nam Hoàng Đ, xã Hoàng Đ, thành phố Lạng Sơn có một cây mộc hương được trồng trong chậu cây. Quan sát không thấy ai, Đoàn Văn Đ và Lãng Văn T đi đến cùng nhổ cây mộc hương lên sau đó Đoàn Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Lãng Văn T đem cây mộc hương đến nhà Nguyễn Công H. Sau đó Đoàn Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12D1 - 079.60 chở Lãng Văn T đi đến ngõ Mai Toàn Xuân, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn thì phát hiện trước cửa nhà chị Nông Kim H, sinh năm 1979, trú tại số 37, ngõ Mai Toàn X, phường Tam T, thành phố Lạng Sơn có hai cây mộc hương trong hai chậu cây cảnh. Quan sát xung quanh không thấy ai, Đoàn Văn Đ và Lãng Văn T đi đến nhổ lấy trộm cây mộc hương rồi cùng mang đến nhà Nguyễn Công H. Sau đó Đoàn Văn Đ đi về nhà, Lãng Văn T ở lại nhà Nguyễn Công H ngủ. Đến sáng ngày 06/7/2021, Nguyễn Công H cùng Lãng Văn T dùng bao tải dứa và băng dính quấn quanh 03 gốc cây mộc hương để đem bán.

Đến ngày 07/7/2021, Nguyễn Công H liên hệ được với người mua cây mộc hương ở khu vực K - Bắc G nên đã gọi xe ô tô khách thuê chở về Bắc G. Nguyễn Công H nhờ Lãng Văn T đi cùng xe để đưa cây cho khách mua và nhận tiền đem về cho H. Lãng Văn T khi đến khu vực cây xăng K - Bắc G đã đưa ba cây mộc hương cho một người đàn ông đeo khẩu trang (Lãng Văn T không biết mặt và không biết danh tính người đàn ông này). Người đàn ông nhận cây rồi đưa cho Lãng Văn T 6.000.000 đồng, Lãng Văn T cầm tiền về đưa cho Nguyễn Công H. Đến ngày 08/7/2021 Nguyễn Công H đưa cho Đoàn Văn Đ 1.000.000 đồng là số tiền Nguyễn Công H mua ba cây mộc hương của Lãng Văn T và Đoàn Văn Đ, Đoàn Văn Đ chia cho Lãng Văn T 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản của Nguyễn Công H, quá trình điều tra Nguyễn Công H khai nhận: Bản thân không trao đổi và hứa hẹn trước với Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T về việc sẽ mua cây mộc hương do Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T đi trộm cắp được nhưng Nguyễn Công H nhận thức được các cây mộc hương do Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T bán cho

mình là do đi trộm cắp mà có, vì hám L nên Nguyễn Công H vẫn nhận mua để tiêu thụ. Sau khi mua các cây mộc hương với Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T, Nguyễn Công H đem cây bán cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực K - Bắc G 02 lần với tổng số tiền bán được là 8.000.000đ (tám triệu đồng), số tiền này Nguyễn Công H đã trả cho Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T tiền mua cây mộc hương của các bị cáo và đưa cho Lãng Văn T 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để chuộc xe do trước đó Nguyễn Công H mượn xe của Lãng Văn T đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau khi biết Đoàn Văn Đ, Trần Đức L và Lãng Văn T đã bị lực lượng Công an bắt, Nguyễn Công H đã tự bỏ tiền chuộc lại được 04 (bốn) cây mộc hương do Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T lấy trộm của chị Liễu Thị P, Trần Văn H, Nông Kim H và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đối với cây mộc hương của anh Ma Đức T, đến nay Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: 01 (một) cây mộc hương của anh Ma Đức T trị giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng); 02 (hai) cây mộc hương của chị Nông Kim H trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: 01 (một) cây mộc hương của chị Liễu Thị P trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng); 01 (một) cây mộc hương của anh Trần Văn H trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 130/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo bị cáo Đoàn Văn Đ, Lãng Văn T về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Đức L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Công H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bị hại chị Nông Kim H, chị Liễu Thị P, anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt các bị hại có ý kiến: các bị hại đã được nhận các cây mộc hương bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Bị hại anh Ma Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt anh đã có ý kiến: Anh chưa nhận được các cây mộc hương bị mất trộm nhưng anh không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự,

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Lãng Văn T và Trần Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản; Nguyễn Công H đã khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đoàn Thị D có ý kiến: Chị cho bị cáo Đoàn Văn Đ mượn xe để đi lại, chị không biết Đoàn Văn Đ mang xe đi trộm cắp tài sản. Nay chị đã được cơ quan Công an trả lại xe. Chị không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ, Lãng Văn T và Trần Đức L phạm tội Trộm cắp tài sản; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ từ 20 đến 24 tháng tù;

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức L từ 24 đến 26 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lãng Văn T từ 16 đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 20 đến 24 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định;

Về bồi thường thiệt hại: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Truy thu số tiền do phạm tội mà có, cụ thể: Truy thu của bị cáo Đoàn Văn Đ 1.150.000 đồng; truy thu của bị cáo Trần Đức L 650.000 đồng, truy thu của bị cáo Lãng Văn T 5.000.000 đồng; truy thu của bị cáo Nguyễn Công H 1.500.000 đồng;

Về vật chứng: Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Star thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H; trả lại bị cáo Đoàn Văn Đ 01 điện thoại di động;

Các bị cáo PH chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T, Nguyễn Công H không có ý kiến tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T, Nguyễn Công H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã triệu tập bị hại anh Ma Đức T, chị Nông Kim H, chị Liễu Thị P, anh Trần Văn H, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại anh Ma Đức T, chị Nông Kim H, chị Liễu Thị P, anh Trần Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của các bị hại và đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T, Nguyễn Công H tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận định giá và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong các ngày 21/6/2021 và 22/6/2021, Đoàn Văn Đ và Trần Đức L thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là 02 cây mộc hương của anh Ma Đức T và gia đình chị Liễu Thị P tổng trị giá 02 cây là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đêm ngày 05/7/2021 rạng sáng ngày 06/7/2021, Đoàn Văn Đ cùng Lãng Văn T trộm cắp 03 cây mộc hương của anh Trần Văn H và chị Nông Kim H, tổng trị giá 03 cây là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Tất cả số cây mộc hương trộm cắp được, các bị can Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T đem đến bán cho Nguyễn Công H để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn Công H biết 05 cây mộc hương là tài sản do Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận mua đem đi bán để thu lời. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, tiêu thụ tài sản, các bị cáo đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Đoàn Văn Đ và Lãng Văn T, Trần Đức L về tội trộm cắp tài sản; truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Đoàn Văn Đ và Lãng Văn T đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Công H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đức L do Bản án số 119/2011/HSST ngày 22/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản (đã thi hành xong hình phạt ngày 05/9/2013 và án phí hình sự sơ thẩm) và Bản án số 55/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân

dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2020 và án phí hình sự sơ thẩm) đều chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, do đó có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Trần Đức L về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lăng Văn T Nguyễn Công H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng gây Hg mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực.

[6] Về tội trộm cắp tài sản, đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm. Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 21-6-2021 và ngày 22-6-2021 thì bị cáo Trần Đức L là người khởi xướng rủ bị cáo Đoàn Văn Đ trộm cắp tài sản. Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 5-7- 2021 và ngày 6-7- 2021 thì bị cáo Lăng Văn T giữ vai trò là người khởi xướng rủ rủ bị cáo Đoàn Văn Đ đi trộm cắp tài sản. Về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo Nguyễn Công H là người thực hiện tội phạm, thực hiện 1 mình, không có đồng phạm.

[7] Để áp dụng hình phạt, cá thể hóa hình phạt, có mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì cần pH xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[8] Bị cáo Đoàn Văn Đ có nhân thân xấu, cụ thể bản án số 39/2003/HS-ST ngày 15/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; bản án số 07/2006/HS-ST ngày 14/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù và án phí dân sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; bản án số 68/2010/HS-ST ngày 16/8/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2016, đã được xóa án tích; ngày 24/01/2019 có hành vi mua dâm, ngày 23/02/2019, Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt với hình thức phạt tiền là 750.000đ, bị cáo đã thực hiện xong, bị cáo đã bị xét xử, xử phạt hành chính nhiều lần nhưng bị cáo chưa rút được bài học cho bản thân, thiếu tu dưỡng rèn luyện nên lại phạm tội. Về tình tiết tăng nặng do bản án số 45/2008/HS-ST ngày 23/5/2008 của Tòa án nhân dân thành Lạng Sơn bị cáo Đoàn Văn Đ chưa thi hành xong khoản bồi thường dân sự 300.000 đồng nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, Bị cáo có bố mẹ được tặng huân chương kháng chiến, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp

luật còn hạn chế, phần lớn tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nên thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo Trần Đức L có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, bị xử phạt hành chính, cụ thể bản số 42/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích; ngày 30/5/2008, Công an huyện Cao Lộc, Lạng Sơn xử phạt hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Do 2 tiền án của Bản án số 119/2011/HSST ngày 22/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, đã thi hành xong hình phạt ngày 05/9/2013 và án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích và Bản án số 55/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2020 và án phí hình sự sơ thẩm), chưa được xóa án tích của bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Về tình tiết tăng nặng Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, phần lớn tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nên thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Bị cáo Lãng Văn T có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, bị xử phạt hành chính: cụ thể tại bản án số 61/2015/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2015 và án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích. Từ tháng 8/2009, nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, tại quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 28/4/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 21/3/2021, Công an phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã thực hiện, bị cáo chưa được xóa tiền sự. Tình tiết tăng nặng Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, phần lớn tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nên thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Nguyễn Công H: Về nhân thân xấu thể hiện tại Bản án số 144/2008/HSST ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2014 và án phí hình sự sơ thẩm), đã được xóa án tích; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án ngày 18/8/2017: Bản án số 198/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2019), chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm; tình tiết tăng nặng trong vụ án này bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bỏ tiền ra chuộc lại tài sản bị trộm cắp, tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, phần lớn tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nên thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T Nguyễn Công H là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự KH hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (Biên bản xác minh các ngày 22/7/2021; 27/7/2021; 30/7/2021 và ngày 04/8/2021,).

[14] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại anh Ma Đức T, chị Nông Kim H, chị Liễu Thị P, anh Trần Văn H và người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đoàn Thị D không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15]. Các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản được hưởng tổng số tiền là 3.700.000 đồng. Đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có vì vậy cần pH truy thu sung vào ngân sách nhà nước cụ thể: Truy thu đối với bị cáo Đoàn Văn Đ số tiền là 1150.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Trần Đức L số tiền là 650.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Lãng Văn T số tiền là 500.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Nguyễn Công H số tiền là 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước

[16] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 079.60 Đoàn Văn Đ sử dụng để chở Trần Đức L và Lãng Văn T đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác minh là xe của chị Đoàn Thị D, (em gái của Đoàn Văn Đ). Việc Đoàn Văn Đ đem xe của chị Đoàn Thị D đi trộm cắp tài sản chị Đoàn Thị D không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý Đoàn Thị D trong vụ án này là có căn cứ. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe

mô tô biển kiểm soát 12D1 - 079.60 cho chị Đoàn Thị D. Chị Đoàn Thị D không có yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với người đàn ông ở khu vực K - Bắc G là người mua 05 (năm) cây mộc hương với Nguyễn Công H, Nguyễn Công H khai không quen biết, chỉ liên lạc với người này qua tài khoản zalo “Mua gỗ Bắc Giang”, Nguyễn Công H không lưu lại số điện thoại. Nguyễn Công H không trực tiếp giao và nhận tiền với người này nên không rõ tên tuổi địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Vsmrt Satr màu đen của Nguyễn Công H nhưng không tìm thấy tài khoản zalo của người đã mua cây với Nguyễn Công H nên không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[18] Đối với hành vi của Lăng Văn T được Nguyễn Công H nhờ đi cùng xe ô tô khách đem 03 cây mộc hương cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực Ké - Bắc Giang và nhận 6.000.000đ (sáu triệu đồng) đem về cho Nguyễn Công H, quá trình điều tra xác định Lăng Văn T không biết việc mua bán cây giữa Nguyễn Công H với người đàn ông ở khu vực Bắc Giang và không được hưởng L từ việc Nguyễn Công H nhờ đem cây mộc hương đi bán. Do vậy, trong vụ án này không có căn cứ xử lý Lăng Văn T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu cụ thể đã trả cho chị Nông Kim H 2 cây mộc hương; trả cho anh Trần Văn H 01 cây mộc hương. Trả cho chị Liễu Thị P 01 cây mộc hương. Việc trả lại tài sản này là có căn cứ.

[20] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20, màu xanh, số IMEI: 867977050225276, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đoàn Văn Đ. chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đoàn Văn Đ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Satr, màu đen, số IMEI: 356742100060901 thu giữ của Nguyễn Công H. Nguyễn Công H đã sử dụng chiếc điện thoại này trong việc giao dịch bán cây mộc hương, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[21] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các Bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L,

Lăng Văn T Nguyễn Công H bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[22] Xét đề nghị của Đ điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[23] Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1,2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đức L ;

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn Đ;

Áp dụng khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H;

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lăng Văn T;

Áp dụng Điều 292, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với 4 bị cáo, xử.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lăng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Đức L 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16-7-2021.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16-7-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29-7-2021.

Xử phạt bị cáo Lăng Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21-7-2021.

2. Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với các bị cáo cụ thể: Truy thu đối với bị cáo Đoàn Văn Đ số tiền 1150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); truy thu đối với bị cáo Trần Đức L là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng); truy thu của bị cáo Lăng Văn T là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); truy thu đối với bị cáo Nguyễn Công H là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Trả lại bị cáo Đoàn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C20, màu xanh, số IMEI: 867977050225276, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đoàn Văn Đ.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Satr, màu đen, số IMEI: 356742100060901 thu giữ của Nguyễn Công H

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021).

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, cụ thể đã trả cho chị Nông Kim H 02 cây mộc hương; trả cho anh Trần Văn H 01 cây mộc hương. Trả cho chị Liễu Thị P 01 cây mộc hương.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1 - 079.60 cho chủ sở hữu là chị Đoàn Thị D.

4. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn Đ, Trần Đức L, Lãng Văn T Nguyễn Công H mỗi người pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh